

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ QUAN HỆ PHÁP LUẬT

Hoàng Thị Kim Quế

*Khoa Luật*

*Đại học KH Xã hội & Nhân văn - ĐHQG Hà Nội*

## Đặt vấn đề

Quan hệ pháp luật là một trong những hiện tượng pháp lý phức tạp nhất, cho đến nay vẫn còn khá nhiều vấn đề lý luận bị bỏ ngỏ hoặc không thống nhất quan điểm giữa lý luận chung về nhà nước và pháp luật với một số khoa học pháp lý chuyên ngành. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi chỉ nêu lên một trong số những vấn đề còn có nhiều tranh luận xung quanh hiện tượng pháp lý phức tạp này:

- Về khái niệm quan hệ pháp luật.
- Về sự tồn tại của quan hệ pháp luật chung.

## 1. Về khái niệm quan hệ pháp luật

Quan hệ pháp luật giữ một vị trí đặc biệt trong thượng tầng kiến trúc pháp lý và là hình thức đặc thù của sự thực hiện pháp luật. Mỗi người chúng ta hàng ngày đều ít nhiều tham gia vào các quan hệ pháp luật nhất định. Chỉ có điều là không phải bao giờ mỗi người cũng để ý tới, cũng "nhớ" và "biết đến" là mình "đang tham gia vào những quan hệ pháp luật". Thời gian tồn tại của các quan hệ pháp luật cũng có nhiều điều thú vị. Có những loại quan hệ pháp luật tồn tại thường xuyên, lâu dài theo suốt sự tồn tại của các chủ thể. Lại cũng có những quan hệ pháp luật thì sống rất ngắn ngủi, "chợt đến, chợt đi" trong khoảnh khắc. Cũng có loại quan hệ pháp luật mà chủ thể tham gia chỉ muốn xác lập mà không mong muốn có một ngày nào đó quan hệ pháp luật sẽ được thực hiện - chẳng hạn quan hệ pháp luật về bảo hiểm xã hội. Tóm lại, quan hệ pháp luật là một vấn đề không chỉ có ý nghĩa về phương diện lý luận mà điều quan trọng hơn là về phương diện thực tiễn.

Trong khoa học pháp lý chưa có ý kiến thống nhất về khái niệm quan hệ pháp luật. Về cơ bản, có hai quan điểm, hai cách hiểu khác nhau. Quan điểm thứ nhất cho rằng: *quan hệ pháp luật là quan hệ xã hội được quy phạm pháp luật điều chỉnh* [1, tr.305], [2, tr.41], [3, tr.107], quan hệ pháp luật là một bộ phận của quan hệ xã hội, và quan hệ xã hội sẽ *trở thành* quan hệ pháp luật khi được quy phạm pháp luật điều chỉnh. Theo quan điểm thứ hai, *quan hệ pháp luật là hình thức pháp lý của các quan hệ xã hội*, xuất hiện trên cơ sở sự điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội tương ứng và các bên tham gia quan hệ pháp luật đó có những quyền và nghĩa vụ pháp lý nhất định và được bảo đảm thực hiện bằng nhà nước [5, tr.102], [6, tr.389].

Đâu là sự khác nhau trong hai khái niệm nêu trên? Có ý kiến cho rằng: đó chỉ là hai cách nói khác nhau, chứ bản chất vẫn là một. Theo chúng tôi, không hoàn toàn như vậy, nếu xem xét kỹ hai khái niệm này.

Một trong những tranh luận gay gắt trong lý luận chung về pháp luật đó là: quan hệ pháp luật trùng hợp hay không trùng hợp với quan hệ xã hội thực tế? [7, tr.412]. Theo chúng tôi, không nên đồng nhất quan hệ pháp luật với quan hệ xã hội thực tế, mà cần có sự phân biệt chúng. Không phải dưới tác động của quy phạm pháp luật, thì quan hệ xã hội sẽ "trở thành quan hệ pháp luật". Quan hệ pháp luật cũng không phải là một bộ phận của quan hệ xã hội. Quan hệ xã hội tồn tại một cách khách quan, những quan hệ kinh tế- xã hội đã được chấp nhận như là những nội hàm của nó đã có trước các hình thức pháp lý của chúng. Người ta yêu thương nhau và quyết định kết hôn đó là xuất phát từ nhu cầu và lợi ích của họ, là quan hệ xã hội khách quan, chứ không phải vì có luật hôn nhân và gia đình. Mục đích điều chỉnh của pháp luật là để đạt được hình thức pháp lý cho các quan hệ xã hội thực tế.

Như vậy, điều đặt ra là phải làm rõ *quan hệ pháp luật và quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh*. Quan điểm cho rằng quan hệ pháp luật đó là những quan hệ xã hội được quy phạm pháp luật điều chỉnh là không hợp lý. Mối quan hệ giữa quan hệ pháp luật với quan hệ xã hội thực tế chỉ như là mối quan hệ của phạm trù nội dung và phạm trù hình thức. Trước hết, quan hệ pháp luật và quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh là những hiện tượng xã hội khác nhau. Quan hệ pháp luật- phương tiện thực hiện quy phạm pháp luật (trong đa số các trường hợp), hình thức pháp lý của các quan hệ xã hội. Quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh (còn được gọi là quan hệ xã hội thực tế)- lại là đối tượng điều chỉnh của pháp luật, tức là lĩnh vực các hiện tượng xã hội mà pháp luật tác động tới. Hai quan hệ này có liên quan mật thiết với nhau. Khi một quan hệ xã hội được mang hình thức pháp lý thì vẫn đồng thời song song tồn tại cả hai loại quan hệ: quan hệ xã hội và quan hệ pháp luật, trong đó, quan hệ xã hội là nội dung vật chất của quan hệ pháp luật, còn quan hệ pháp luật là hình thức pháp lý của quan hệ xã hội.

Quan hệ pháp luật là hình thức pháp lý của các quan hệ xã hội. Dưới tác động của các quy phạm pháp luật, các quan hệ xã hội sẽ được mang hình thức pháp lý "chiếc áo khoác pháp lý". Nhưng quy phạm pháp luật chỉ đóng vai trò là cơ sở làm phát sinh quan hệ pháp luật chứ không mặc nhiên trực tiếp tạo ra nó. Các quan hệ xã hội khi đã mang trên mình hình thức pháp lý, vẫn giữ lại đặc tính chất lượng. "tính tự trị" của mình. Quan hệ xã hội thực tế, khi đã được khoác trên mình hình thức pháp lý (tức quan hệ pháp luật) vẫn còn tồn tại chứ không phải là đã "bị đánh mất mình". Sau ngày đăng ký kết hôn, hai chủ thể quan hệ pháp luật hôn nhân- gia đình không chỉ phải xử sự với nhau theo quyền và nghĩa vụ pháp lý mà pháp luật hôn nhân gia đình đã quy định mà còn bị ràng buộc họ, hỗ trợ họ còn có cả một dãy những quy tắc xử sự xã hội khác. Như vậy khi họ đã bước vào quan hệ pháp luật về hôn nhân- gia đình thì lẽ đương nhiên là vẫn còn lại ở họ quan hệ xã hội với sự chi phối của nhiều quy tắc điều chỉnh xã hội: đạo đức, tập quán, phong tục, tôn giáo... Khi nói quan hệ xã hội thực tế được mang trên mình hình thức pháp lý điều đó có nghĩa là các chủ thể tham gia đã có những khả năng xã hội để được

pháp luật bảo vệ và đảm bảo. Tự bản thân, quan hệ xã hội không thể trở thành quan hệ pháp luật. Trong lý luận pháp luật có ý kiến phủ nhận sự tồn tại song song của “cả hai quan hệ” - quan hệ pháp luật và quan hệ xã hội thực tế. Người ta cho rằng không thể có hai quan hệ, và dưới tác động của qui phạm pháp luật, quan hệ xã hội thực tế đã biến thành quan hệ pháp luật. Như vậy chỉ còn và chỉ có một quan hệ. Theo chúng tôi, sự tồn tại song song cả hai quan hệ - quan hệ pháp luật và quan hệ xã hội thực tế - nội dung vật chất của quan hệ pháp luật, đó là một thực tế khách quan. Sự điều chỉnh của pháp luật dù có mạnh mẽ đến đâu đi chăng nữa cũng không thể và cũng không nên, không cần phải “tước đi” cái đặc tính xã hội thực tế khách quan của các quan hệ xã hội. Không có sự đồng nhất giữa quan hệ pháp luật và quan hệ xã hội. Sự đồng nhất này cũng không xảy ra thậm chí cả trong quá trình thực hiện của quan hệ pháp luật, khi quyền và nghĩa vụ của các bên được thể hiện trong các hành vi. Các quan hệ pháp luật hiến pháp về tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước, bên cạnh tính chất pháp lý, còn chịu sự tác động của nhiều quy phạm xã hội “phi quan phương khác”. Quan hệ pháp luật hiến pháp giữa Tổng thống và Nghị viện không loại trừ quan hệ xã hội - đạo đức - chính trị giữa họ. Ngay đến cả thứ vũ khí thép của vị Tổng thống - nguyên thủ quốc gia, đứng đầu hành pháp là quyền phủ quyết nhiều khi cũng phải tự chùn chân nếu những quan hệ đạo đức - chính trị giữa họ có chỗ đứng của mình. Những quan hệ xã hội như kinh tế, chính trị, hôn nhân gia đình, văn hoá vẫn giữ nguyên nội dung xã hội đặc thù của mình khi được mang thêm hình thức pháp lý là các quan hệ pháp luật, được thể hiện ở các quyền và nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể.

Như vậy, nếu đồng nhất hoặc loại trừ quan hệ xã hội khỏi quan hệ pháp luật sẽ làm giảm đi vai trò tích cực của quan hệ pháp luật. Đúng như nhận xét: “Các quan hệ pháp luật có vai trò quan trọng làm trật tự các quan hệ xã hội, hướng nó phát triển phù hợp với ý định của nhà làm luật” [6, tr.388-389]. Quan hệ pháp luật là hình thức pháp lý cần thiết cho tất cả những quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh [8, tr.85]. Quan hệ pháp luật thể hiện mối liên hệ đặc biệt giữa các chủ thể, mối liên hệ thông qua các quyền và nghĩa vụ pháp lý. Chính đây là một trong những đặc điểm khác nhau căn bản giữa quan hệ pháp luật với quan hệ xã hội, không phải là quan hệ pháp luật.

Khi xét đến mối quan hệ giữa quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật, cũng cần thấy rõ là không phải bao giờ quan hệ xã hội thực tế cũng là cái có trước quan hệ pháp luật. Có những lĩnh vực quan hệ xã hội mà sự hình thành của chúng chỉ có khi tác động của pháp luật. Chẳng hạn, các quan hệ về trách nhiệm pháp lý, chúng chỉ có thể hình thành trên cơ sở pháp luật. Không có luật không có trách nhiệm. Hoặc, nếu không có pháp luật về tố tụng tư pháp thì sẽ không thể có những quan hệ tố tụng. Lĩnh vực quan hệ xã hội, nơi mà quy phạm pháp luật có trước thực tiễn, hiện nay đang có mặt trong đời sống xã hội. Pháp luật có vai trò sáng tạo, có khả năng tiên phong, có thể vượt lên trên, đón bắt và dự liệu trước những quan hệ xã hội sẽ xuất hiện. Ví dụ, chỉ từ khi Luật công ty ra đời, trong xã hội mới có thể xuất hiện những nhóm quan hệ xã hội giữa các cổ đông, nhóm quan hệ xã hội về mua bán cổ phiếu [9, tr.131]...



Một vài ấn phẩm gần đây về lý luận chung về nhà nước và pháp luật, khi đưa ra khái niệm quan hệ pháp luật, hầu như không còn đề cập đến quan điểm: "quan hệ pháp luật là quan hệ xã hội được quy phạm pháp luật điều chỉnh" [10, tr.259], [11, tr.327]. Theo chúng tôi, điều đó không phải là ngẫu nhiên. Gần đây nhất, đã có một khái niệm mới về quan hệ pháp luật, gợi lên nhiều điều để các nhà nghiên cứu suy nghĩ: "Quan hệ pháp luật là quan hệ xã hội đặc biệt nảy sinh do sự tác động hữu cơ giữa quy phạm pháp luật và sự kiện pháp lý tương ứng làm xuất hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý giữa các chủ thể" [11, tr.327]. Trước hết, trong khái niệm này đã khác phục được quan điểm về việc xem quan hệ pháp luật là quan hệ xã hội được quy phạm pháp luật điều chỉnh. Điều này có tính thuyết phục và phù hợp với thực tiễn. Song, đồng thời khái niệm nêu trên cũng gợi lên một số điểm "gay cấn". Đã đành là quan hệ pháp luật xuất hiện khi có những sự kiện pháp lý nhất định, thường được nhà làm luật dự liệu trước trong phần giả định của quy phạm pháp luật. Thế nhưng, khó có thể hình dung rằng, quy phạm pháp luật (vốn chỉ là những điều còn nằm trong văn bản, giấy tờ) lại có thể tác động đến các quan hệ xã hội, các sự kiện pháp lệnh pháp lý (vốn đã phức tạp, và có cả sự "ngang bướng" nữa), rồi kết quả của sự tác động hữu cơ đã cho ra đời một sản phẩm đó là quan hệ pháp luật. Bản chất của vấn đề, suy cho cùng là đúng, song, cách nêu khái niệm quan hệ pháp luật như trên, có lẽ là chưa đầy đủ, chưa lột tả được vai trò của quan hệ pháp luật là hình thức pháp lý của các quan hệ xã hội. Hơn nữa, ở khái niệm trên lại phải "mượn" khái niệm "sự kiện pháp lý" và chỉ ít thì cũng là đưa ra hơi quá sớm về một khái niệm mà thường là chỉ được nêu lên ở phần điều kiện làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật - khái niệm "sự kiện pháp lý".

Như vậy, quan hệ pháp luật là hình thức pháp lý của các quan hệ xã hội, được xuất hiện trên cơ sở sự điều chỉnh của các quy phạm pháp luật. Quan hệ pháp luật có nội dung vật chất là quan hệ xã hội và nội dung pháp lý là các quyền chủ thể và nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể.

## **2. Quan hệ pháp luật chung- sự tồn tại hiện thực và ý nghĩa**

Có nhiều tiêu chí khác nhau để phân loại quan hệ pháp luật. Căn cứ vào cách thức xác định mức độ cá biệt hoá chủ thể, quan hệ pháp luật được phân thành quan hệ pháp luật chung và quan hệ pháp luật cụ thể. Về quan hệ pháp luật cụ thể, với hai hình thức: quan hệ pháp luật tuyệt đối và quan hệ pháp luật tương đối, quan điểm cơ bản là thống nhất trong lý luận chung về pháp luật [1, tr.306-307], [6, tr.393-394], [8, tr.102], [12, tr.34-36, 63-64], [13, tr.74]. Điều còn gây nhiều tranh luận nhất là về quan hệ pháp luật chung, liệu có hay không có. Quan điểm về quan hệ pháp luật chung, về sự tồn tại thực tế của loại quan hệ pháp luật này càng ngày càng được nhiều nhà khoa học thừa nhận, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp [1, tr.307], [6, tr.394], [8, tr.102-103], [14, tr.7-9], [15, tr.98-157]. Theo chúng tôi, tranh luận về sự tồn tại hay không tồn tại quan hệ pháp luật chung, suy cho cùng cũng là tranh luận về khái niệm quan hệ pháp luật- quan hệ pháp luật là gì?. Nếu thừa nhận rằng, quan hệ pháp luật là hình thức pháp lý của các quan hệ xã hội, xuất hiện trên cơ sở sự điều chỉnh của các quy phạm pháp luật, thì sự tồn tại của các quan hệ pháp luật chung là điều đương nhiên. Quan hệ pháp luật chung là những quan hệ pháp luật phát sinh trực tiếp từ các quy phạm của hiến pháp và

của các văn bản quy phạm pháp luật khác, là cơ sở để hình thành các quan hệ pháp luật cụ thể. Chẳng hạn, quan hệ pháp luật giữa nhà nước và công dân trong lĩnh vực thuế là quan hệ pháp luật chung, xuất phát từ các quy phạm pháp luật hiện hành về thuế, là cơ sở phát sinh quan hệ pháp luật cụ thể giữa công dân A nào đó với cơ quan nhà nước về thuế. Hoặc quan hệ pháp luật chung điển hình nữa là quan hệ pháp luật về quốc tịch, thể hiện mối quan hệ chính trị - pháp lý giữa công dân - nhà nước, cụ thể vào trường hợp công dân A - nhà nước.

Quan hệ pháp luật chung - đó là mối liên hệ được hình thành trên những quyền và nghĩa vụ chung, không xác định đích danh chủ thể. Trong quan hệ pháp luật chung không có sự kiện pháp lý theo cách hiểu truyền thống. Những quan hệ pháp luật này xuất hiện trực tiếp từ luật, có nghĩa là trong trường hợp trên, sự kiện pháp lý chính là bản thân luật, bản thân sự ban hành luật. Thuật ngữ "chung" ở quan hệ pháp luật chung được hiểu nghĩa là không xác định, không chỉ một hiện tượng cụ thể nào, mà ngược lại, "chung" ở đây cũng có tính xác định nghiêm ngặt, nhưng chỉ có điều, trong sự xác định này chủ thể của quan hệ pháp luật là tất cả các chủ thể nhưng phải trong phạm vi của chế định pháp lý tương ứng. Chẳng hạn, tất cả các công dân đều là chủ thể của phần lớn các quan hệ pháp luật nhà nước (hiến pháp), những quan hệ pháp luật này bao quát các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (quyền lao động, quyền học tập, nghĩa vụ đóng thuế...). Chỉ có điều phải là công dân Việt Nam, và trong giới hạn một chế định pháp lý tương ứng - ví dụ về nghĩa vụ đóng thuế. Mặt khác, trong sự phân loại quan hệ pháp luật, thuật ngữ "chung" và "cụ thể" là tương đối, ước lệ. Nói chung, bất kỳ một quan hệ pháp luật nào, theo bản chất của mình đều cụ thể, và có tính xác định tương đối. Như vậy, quan hệ pháp luật chung là hiện thực, tồn tại trong thực tế, chứ không phải trừu tượng như ai đó vẫn quan niệm (mà nếu nói là trừu tượng thì có lẽ "quan hệ pháp luật tuyệt đối" cũng có tính trừu tượng, xin được trình bày vấn đề này ở một bài viết khác). Trong quan hệ pháp luật chung, vị trí của mỗi một bên tham gia quan hệ được xác định bằng một quy chế pháp lý - trạng thái pháp lý. Và cũng chính cái trạng thái pháp lý này là quan hệ pháp luật - quan hệ pháp luật chung, chứ không phải là một quan hệ nào khác mà không phải quan hệ pháp luật. Trong xã hội có nhà nước, không có một cá nhân nào có thể hoàn toàn sống ngoài quan hệ pháp luật. Thiếu các quan hệ pháp luật thì cá nhân không thể thực hiện được các quyền của mình, thoả mãn được các lợi ích nhu cầu tinh thần và vật chất. Pháp luật khách quan có trách nhiệm chỉ dẫn cho con người cách thức xử sự khách quan, hợp lý, và đồng thời ràng buộc con người bằng những sự chỉ dẫn đó [16, tr.168]. Trạng thái liên hệ - ràng buộc pháp lý này chính là quan hệ pháp luật chung. Quan hệ pháp luật chung thể hiện một trạng thái pháp lý chung của các chủ thể, trách nhiệm của họ đối với nhau và với nhà nước. Những quan hệ pháp luật chung này cũng chính là những hình thức pháp lý của các quan hệ xã hội, hơn nữa lại là những quan hệ xã hội cơ bản, quan trọng nhất. Quan hệ pháp luật chung tồn tại thường xuyên, "kéo dài", chừng nào mà quy phạm pháp luật điều chỉnh nó vẫn còn hiệu lực, và mỗi người hay tất cả mọi người đều nằm trong "trạng thái pháp lý đó". Cách hiểu như vậy về quan hệ pháp luật chung cũng phù hợp với bản thân khái niệm "quan hệ" theo nghĩa xã hội phổ quát: "quan hệ là sự gắn liền về mặt nào đó giữa hai hay nhiều sự việc khác nhau ..", "là sự dính líu



mắc mớ vào nhau một cách thường xuyên hoặc nhất thời xảy ra trong khoảng khắc giữa các bên hữu quan..." [17, tr.771], [18, tr.59].

Liên hệ vào lĩnh vực luật hiến pháp, chúng ta thấy sự tồn tại về một loại quan hệ pháp luật chung càng được thể hiện rõ nét trên cơ sở các quy phạm pháp luật hiến pháp, xuất hiện những quan hệ pháp luật chung, ví dụ quan hệ pháp luật giữa nhà nước và công dân. Những quan hệ pháp luật chung này không cụ thể hoá về quyền và nghĩa vụ qua lại của các chủ thể, và cũng không thể cụ thể hoá về cơ bản mang tính chất quy định chung, thường xuyên lên "những nguyên tắc chung làm cơ sở cho mọi ngành luật, mọi trường hợp cụ thể khác, chứ không chỉ dừng lại ở những tình huống, những điều kiện cụ thể"[19, tr13]. Đây cũng chính là đặc thù và là vai trò của các quy phạm và quan hệ pháp luật hiến pháp. Trên cơ sở các quan hệ pháp luật chung này mà hình thành nên các quan hệ pháp luật cụ thể. Sau khi các quyền và nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể đã được giải quyết trong quan hệ pháp luật cụ thể, quan hệ pháp luật cụ thể chấm dứt, còn quan hệ pháp luật chung thì vẫn tiếp tục tồn tại. Như vậy, quy phạm pháp luật hiến pháp trong sự tác động trực tiếp có thể sinh ra hoặc là quan hệ pháp luật chung, hoặc là quan hệ pháp luật cụ thể. Quan hệ pháp luật chung xuất hiện từ thời điểm quy phạm pháp luật điều chỉnh đó có hiệu lực và tồn tại thường xuyên (như một trạng thái quan hệ pháp luật), trong một phạm vi không gian, thời gian trùng với sự tác động của bản thân hiến pháp. Với nghĩa như vậy, các quan hệ pháp luật chung có thể được gọi là quan hệ pháp luật mang tính quy chế - quan hệ pháp luật quy chế (Statute). - xuất hiện trực tiếp từ luật, từ sự ban hành văn bản luật đó. Hướng những hành vi của mình theo những yêu cầu của đạo luật cơ bản, các chủ thể tương ứng đã trở thành những bên tham gia quan hệ pháp luật chung.

Lý luận về quan hệ pháp luật lâu nay thường tập trung nghiên cứu các quan hệ pháp luật truyền thống như các quan hệ pháp luật dân sự. Tư duy của lý luận quan hệ pháp luật chủ yếu được xây dựng trên môtuýp của các quan hệ pháp luật dân sự, với sự xác định rõ ràng các bên cùng những nghĩa vụ ngặt nghèo. Loại quan hệ pháp luật "người bán - người mua"; "chủ nợ - con nợ"; "người đặt hàng - người thực hiện"... xuất hiện do có những sự kiện cụ thể, tình huống cụ thể, tranh chấp cụ thể. Quan hệ pháp luật cụ thể tuy rất phổ biến trong đời sống thường nhật, song không bao quát hết được các đặc điểm của các quan hệ pháp luật khác nhau trong các ngành luật. Đời sống xã hội hiện đại ngày nay đòi hỏi phải tiếp tục đi sâu xem xét các quan hệ pháp luật trong các lĩnh vực quan hệ xã hội đa dạng, chứ không chỉ dừng lại ở những lý luận truyền thống về quan hệ pháp luật, không chỉ dừng lại ở môtuýt quan hệ pháp luật dân sự. Cần phải xem xét đến những quan hệ pháp luật nhà nước - hành chính, môtuýp: "nhà nước - nhà nước"; "nhà nước - công dân"; "Tổng thống - nghị viện"; "đại biểu - cử tri" và các hình thức tác động qua lại giữa các bộ phận của quyền lực trong việc thực hiện các quy phạm hiến pháp. Quan điểm về quan hệ pháp luật chung, phù hợp với thực tế đã: "góp phần khắc phục chân trời chật hẹp của pháp luật dân sự trong lý luận về quan hệ pháp luật" [20, tr.41].

Quan hệ pháp luật chung có vai trò to lớn trong việc thiết lập trật tự xã hội, là cơ sở để hình thành những quan hệ pháp luật cụ thể phong phú, đa dạng, đáp

ứng những đòi hỏi khách quan của đời sống xã hội. Quan hệ pháp luật chung này càng được thể hiện rõ nét trong điều kiện nhà nước pháp quyền. Quan điểm và sự tồn tại thực tế của quan hệ pháp luật chung nhấn mạnh một vấn đề rằng: bản thân nhà nước cũng ở trong khuôn khổ quan hệ pháp luật và với tư cách là bên tham gia có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với xã hội và công dân- (quan hệ đồng trách nhiệm). Quan hệ pháp luật chung là bộ phận cấu thành của môi trường pháp lý thiếu cái mà nhà nước pháp quyền không thể tồn tại được.

### Kết luận

Trên đây là suy nghĩ của chúng tôi xung quanh một số vấn đề còn nhiều tranh luận trong khoa học pháp lý về quan hệ pháp luật. Việc tiếp tục đi sâu nghiên cứu quan hệ pháp luật có ý nghĩa to lớn, cần thiết cho sự hoàn thiện lý luận và quan hệ pháp luật, phục vụ thực tiễn thực hiện pháp luật trong đời sống xã hội.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đại học Luật Hà Nội. *Lý luận chung về nhà nước và pháp luật* (giáo trình) NXB Giáo dục, Hà Nội 1996.
- [2] *Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam*, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội 1998.
- [3] Yoffe. *Những vấn đề tranh luận về quan hệ pháp luật - Bút ký về pháp luật dân sự* (tiếng Nga). NXB Pháp lý 1957.
- [4] V.O.Lutrin. *Quy phạm và quan hệ pháp luật hiến pháp*. NXB Uniti, Matxkov 1997 (bản tiếng Nga).
- [5] Nguyễn Cửu Việt (chủ biên). *Nhà nước và pháp luật đại cương* (Giáo trình) NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 1997.
- [6] *Lý luận chung về nhà nước và pháp luật* (giáo trình), khoa Luật, Đại học Tổng hợp Hà Nội, Hà Nội 1993.
- [7] *Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*. NXB Đại học Tổng hợp Leningra 1987 (bản tiếng Nga).
- [8] X.X Alexev. *Lý luận chung về pháp luật - tập 2*,. NXB Pháp lý, Matxkova 198 (bản tiếng Nga).
- [9] Viện nhà nước và pháp luật. *Những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995.
- [10] Học viện hành chính quốc gia *Lý luận chung về nhà nước và pháp luật* (giáo trình) (dùng cho đào tạo Đại học Hành chính). NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1977.
- [11] Trần Ngọc Đường (chủ biên). *Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1998.
- [12] *Luật dân sự Việt Nam*, (giáo trình) Đại học Luật Hà Nội. NXB Công an nhân dân, Hà Nội 1997.

- [13] Đào Trí Úc. *Những vấn đề cơ bản về pháp luật*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội 1993.
- [14] A.E.Kazlov (chủ biên). *Luật hiến pháp*. NXB BEK, Matkova 1996.
- [15] *Quy phạm hiến pháp và quan hệ pháp luật*. Hiệp hội Xuất bản "UNITY", Matkova 1997.
- [16] Y.A.Ylin, *Về bản chất ý thức pháp luật*, NXB Pháp lý Matkova 1993.
- [17] *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học Hà Nội Việt Nam. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội 1994.
- [18] Đoàn Văn Chúc. *Xã hội học văn hóa*. Viện Văn hóa và NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội 1997.
- [19] Nguyễn Đăng Dung. *Luật Hiến pháp Việt Nam*. NXB TP Hồ Chí Minh 1996.
- [20] Đ.A.Kovatrev. Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và năng lực pháp luật của cơ quan nhà nước. *Tạp chí Luật học*, số 4 (1985) (bản tiếng Nga).

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., t.XV, N<sup>o</sup>2, 1999

## SOME VIEWS ABOUT THE LEGAL RELATION

**Hoang Thi Kim Que**

*Faculty of Law*

*College of Social Sciences & Humanities - VNU*

The author presents some theoretical views about the concept and classifying the legal relation, that have a lot of arguing by the lawyer. By emphasizing that the legal relation is the legal form of social relation, the author has recognized that beside the particular legal relation it also remains the common legal relation. The author also confirms that in the recent years, the common legal relation brings into play its effect in State of law, in which State and its civil have mutual responsible relation.